



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

*Kính gửi:* Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư  
*To:* Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/VietFund Management
  - Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
  - Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
  - Mã chứng khoán/Securities symbol: E1VFN30
  - Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
  - Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
  - Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 08/01/2018
  - Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares
- Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
1	BID	600	0.99%
2	BMP	140	0.70%
3	BVH	240	0.96%
4	CII	640	1.45%
5	CTD	90	1.23%
6	CTG	1,300	1.96%
7	DHG	160	1.05%
8	DPM	540	0.71%
9	FPT	1,480	5.34%
10	GAS	330	1.99%
11	GMD	350	0.90%
12	HPG	3,170	9.15%
13	HSG	730	1.11%
14	KBC	1,230	1.07%
15	KDC	430	1.15%
16	MBB	3,450	5.42%
17	MSN	1,800	9.16%
18	MWG	700	5.61%
19	NT2	300	0.61%
20	NVL	620	2.54%
21	PVD	670	1.00%
22	REE	650	1.66%
23	ROS	200	1.99%
24	SAB	340	5.40%

25	SBT	1,070	1.38%
26	SSI	1,110	1.93%
27	STB	5,030	4.11%
28	VCB	1,260	4.09%
29	VIC	2,370	11.40%
30	VNM	890	11.42%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,621,689,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,663,525,181

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 41,836,181

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

**Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash**

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BVH	72,820	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4.a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC

#### Đại diện tổ chức

#### Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc/ CEO